

CHƯƠNG 6 HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Điều 6.1: Mục đích

Mục đích của chương này là nhằm:

- (a) tăng cường và thuận lợi hóa thương mại giữa các Bên thông qua việc tăng cường thực hiện Hiệp định TBT;
- (b) đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp không tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại; và
- (c) tăng cường hợp tác chung giữa các Bên.

Điều 6.2: Khẳng định Hiệp định TBT

Các Bên khẳng định quyền và nghĩa vụ hiện tại của mình liên quan đến Bên kia theo Hiệp định TBT, và Hiệp định TBT được viện dẫn và trở thành một phần của Hiệp định này, với những sửa đổi phù hợp.

Điều 6.3: Phạm vi

1. Chương này áp dụng đối với toàn bộ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp của các cơ quan chính quyền trung ương và địa phương mà có thể ảnh hưởng đến thương mại hàng hóa giữa các Bên.
2. Mặc dù đã có quy định tại đoạn 1, Chương này không áp dụng đối với các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động, thực vật như đã quy định tại Phụ lục A của Hiệp định SPS hoặc áp dụng các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động, thực vật hoặc các quy định kỹ thuật do các cơ quan chính phủ đề ra đối với các yêu cầu sản xuất hoặc tiêu thụ của các cơ quan đó.

Điều 6.4: Tiêu chuẩn quốc tế

1. Mỗi Bên sẽ sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế, hướng dẫn và khuyến nghị liên quan trong phạm vi quy định tại Điều 2.4 và 5.4 của Hiệp định TBT làm cơ sở cho quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp.
2. Khi xác định liệu rằng các tiêu chuẩn quốc tế, hướng dẫn hay khuyến nghị được nêu tại Điều 2.4, 5.4 và Phụ lục 3 của Hiệp định TBT có tồn tại hay không, mỗi Bên phải áp dụng các *Quyết định của Ủy ban về các Nguyên tắc Xây dựng các Tiêu chuẩn quốc tế, Hướng dẫn, Kiến nghị liên quan đến Điều 2, 5 và Phụ lục 3 của Hiệp định*¹ này được áp dụng từ ngày 13 tháng 11 năm 2000 của Ủy ban WTO về Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (sau đây gọi tắt là "Ủy ban TBT").

Điều 6.5: Quy chuẩn kỹ thuật

¹ Phụ lục 2, Phần 1 của G/TBT/1/Rev.11 và các phiên bản sửa đổi

1. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Bên kia, mỗi Bên phải tích cực xem xét việc chấp nhận các quy chuẩn kỹ thuật được coi là tương đương của Bên kia, ngay cả trong trường hợp các quy chuẩn này khác biệt với các quy chuẩn của mình, miễn là các quy chuẩn này hoàn toàn đáp ứng với những mục tiêu của các quy chuẩn của mình.

2. Khi một Bên không chấp nhận quy chuẩn kỹ thuật của một Bên kia tương đương với quy chuẩn kỹ thuật của mình, Bên đó phải giải thích lý do theo yêu cầu của Bên kia.

Điều 6.6: Quy trình đánh giá sự phù hợp

1. Mỗi Bên phải xem xét tích cực việc chấp nhận các kết quả của quy trình đánh giá sự phù hợp của Bên kia, ngay cả khi những quy trình này khác với các quy trình của mình, miễn là các quy trình đó đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn áp dụng tương đương.

2. Mỗi Bên sẽ cố gắng chấp nhận các kết quả của quy trình đánh giá sự phù hợp được thực hiện trên lãnh thổ của Bên kia với mục đích nâng cao hiệu quả, tránh trùng lặp và đảm bảo hiệu quả chi phí của việc đánh giá sự phù hợp. Về vấn đề này, mỗi Bên có thể lựa chọn nhiều cơ chế khác nhau, tùy theo hoàn cảnh của mình và các lĩnh vực cụ thể liên quan. Các phương pháp này có thể bao gồm nhưng không giới hạn:

- (a) thoả thuận chấp nhận lẫn nhau các kết quả của quy trình đánh giá sự phù hợp đối với quy chuẩn kỹ thuật cụ thể được tiến hành bởi các tổ chức hoạt động trong lãnh thổ của Bên kia;
- (b) một Bên có thể áp dụng các quy trình công nhận hoặc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp đủ điều kiện hoạt động trong lãnh thổ của Bên kia;
- (c) chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động trong lãnh thổ của Bên kia;
- (d) một Bên thừa nhận các kết quả của quy trình đánh giá sự phù hợp được thực hiện trên lãnh thổ của Bên kia;
- (e) thoả thuận tự nguyện giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động trong lãnh thổ của mỗi Bên; và
- (f) tự công bố sự phù hợp của nhà cung cấp.

3. Các Bên cần phải trao đổi thông tin về kinh nghiệm của mình trong việc triển khai và áp dụng các cơ chế nêu tại các mục 2 (a) đến (f) và các cơ chế thích hợp khác nhằm tạo thuận lợi cho việc chấp nhận các kết quả của quy trình đánh giá sự phù hợp.

4. Một Bên, theo yêu cầu của Bên kia, phải giải thích lý do vì sao không chấp nhận kết quả của bất kỳ thủ tục đánh giá sự phù hợp được thực hiện trên lãnh thổ của Bên kia.

5. Một Bên, theo yêu cầu bằng văn bản của Bên kia, phải xem xét có thiện chí việc công nhận, phê duyệt, cấp phép, hoặc nói cách khác là thừa nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp mà Bên kia giới thiệu và có đại diện trên lãnh thổ của một Bên.

6. Các Bên sẽ cố gắng thúc đẩy trao đổi thông tin liên quan đến *Thỏa thuận của APEC về Thừa nhận lẫn nhau trong Đánh giá sự phù hợp đối với Thiết bị Viễn thông*.

Điều 6.7: Minh bạch hóa

1. Theo yêu cầu của Bên kia, bất cứ khi nào có thể, mỗi Bên phải cung cấp cho Bên kia đường dẫn trực tuyến, hoặc bản sao hoặc toàn vẹn văn bản quy chuẩn kỹ thuật và các quy trình đánh giá sự phù hợp đã được thông báo theo Điều 2.9.3 và 5.6.3 của Hiệp định TBT.

2. Bất cứ khi nào có thể, mỗi Bên sẽ cho phép một khoảng thời gian ít nhất là 60 ngày sau khi thông báo ra công chúng và cho Bên kia về các quy định kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp được đề xuất để có ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp các vấn đề khẩn cấp liên quan đến an toàn, sức khỏe, bảo vệ môi trường hoặc an ninh quốc gia phát sinh hoặc có nguy cơ phát sinh.

3. Theo yêu cầu của Bên kia, mỗi Bên sẽ cung cấp thông tin về các mục tiêu, và lý do của một quy chuẩn kỹ thuật hoặc một quy trình đánh giá sự phù hợp mà Bên đó đã áp dụng hoặc đang đề xuất để áp dụng.

4. Một Bên sẽ cố gắng xem xét một cách có thiện chí yêu cầu hợp lý của Bên kia, được nhận trước khi kết thúc giai đoạn góp ý sau khi có thông báo về quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành, để tăng khoảng thời gian giữa việc công bố quy chuẩn kỹ thuật đến thời điểm nó có hiệu lực, trừ trường hợp điều này sẽ không có hiệu quả khi thực hiện các mục tiêu pháp lý cần thiết.

5. Các Bên sẽ đảm bảo, bất cứ khi nào có thể, tất cả các quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp đã áp dụng luôn sẵn có trên trang thông tin điện tử chính thức.

Điều 6.8: Hợp tác chung

1. Các Bên sẽ tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp với quan điểm để tăng sự hiểu biết lẫn nhau về các hệ thống tương đương và tạo điều kiện tiếp cận thị trường của mình. Đặc biệt, các Bên sẽ xác định, triển khai và thúc đẩy các sáng kiến thuận lợi hóa thương mại liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp dành riêng cho các vấn đề hay lĩnh vực cụ thể.

2. Những sáng kiến này có thể bao gồm:

- (a) trao đổi thông tin về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp;
- (b) hợp tác về các vấn đề pháp lý, chẳng hạn như minh bạch hóa, quảng bá quy chế thực hành tốt, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, và sử dụng việc công nhận để đánh giá các tổ chức đánh giá sự phù hợp;
- (c) hỗ trợ kỹ thuật nhằm tuân thủ đầy đủ và hiệu quả các nhu cầu về đo lường phát sinh từ Chương này và Hiệp định TBT;

- (d) sử dụng các cơ chế để tạo thuận lợi cho việc chấp nhận các kết quả của quy trình đánh giá sự phù hợp được tiến hành trong lãnh thổ của Bên.

3. Một Bên sẽ cố gắng xem xét có thiện chí đối với bất kỳ lĩnh vực cụ thể nào theo đề xuất của Bên kia để hợp tác sâu rộng hơn trong khuôn khổ của Chương này, ví dụ: vật liệu xây dựng, mỹ phẩm, dược phẩm và thiết bị y tế v.v.,...

Điều 6.9: Trao đổi thông tin

1. Bất kỳ thông tin hoặc giải thích mà một Bên cung cấp theo yêu cầu của Bên kia theo Chương này phải được thông báo trong một thời hạn hợp lý, bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc bất kỳ phương tiện khác được chấp nhận bởi các Bên, bao gồm cả thư điện tử. Một Bên sẽ cố gắng để đáp ứng từng yêu cầu trong vòng 60 ngày.

2. Không điều nào trong Chương này được hiểu là yêu cầu một Bên phải cung cấp bất kỳ thông tin tiết lộ được coi là trái với các lợi ích an ninh thiết yếu của mình.

Điều 6.10: Ủy ban về Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại

1. Nhằm mục đích hoạt động và thực hiện hiệu quả Chương này, Ủy ban về Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (sau đây gọi là "Ủy ban") sẽ được thành lập. Ủy ban sẽ bao gồm đại diện của các Bên.

2. Các chức năng của Ủy ban bao gồm:

- (a) tạo thuận lợi cho việc thực hiện Chương này và hợp tác giữa các bên trong mọi vấn đề liên quan đến Chương này;
- (b) giám sát việc thực hiện, thực thi và quản lý Chương này;
- (c) kịp thời giải quyết mọi vấn đề do một Bên đưa ra liên quan đến việc xây dựng, chấp nhận, áp dụng, hoặc thực thi các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp;
- (d) phối hợp và tăng cường hợp tác chung giữa các Bên tham gia trong các lĩnh vực quy định tại Điều 6.8;
- (e) xác định các lĩnh vực ưu tiên đã được hai Bên nhất trí để tăng cường hợp tác, trong đó có việc xem xét có thiện chí đối với bất kỳ đề nghị nào do một trong hai Bên đề xuất;
- (f) trao đổi thông tin, theo yêu cầu của một Bên, về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp;
- (g) trao đổi thông tin về sự phát triển tại các diễn đàn đa phương phi chính phủ, khu vực và tham gia vào các hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp;

- (h) theo yêu cầu bằng văn bản của một Bên, tư vấn với mục đích giải quyết trong một thời gian hợp lý bất kỳ vấn đề phát sinh nào của Chương này;
- (i) rà soát lại Chương này theo sự phát triển của Hiệp định TBT và triển khai các khuyến nghị sửa đổi của Chương này nếu cần thiết;
- (j) khi cần thiết để đạt được các mục tiêu của Chương này, thiết lập các nhóm Công tác đặc biệt theo lĩnh vực hoặc theo vấn đề cụ thể;
- (k) báo cáo lên Ủy ban Hỗn hợp về việc thực hiện Chương này, khi thích hợp; và
- (l) thực hiện bất kỳ bước nào khác mà các Bên cho là sẽ hỗ trợ họ trong việc thực hiện Chương này.

3. Ủy ban phải tổ chức họp khi có yêu cầu của một Bên. Các cuộc họp có thể là gặp trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến qua mạng điện thoại, truyền hình hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào khác do các Bên cùng thỏa thuận.

4. Trường hợp các Bên cần tham vấn theo khoản 2(h), Ủy ban phải tổ chức tham vấn theo Điều 15.4 (Tham vấn) nếu các Bên đồng ý.

5. Ủy ban sẽ được điều phối bởi:

- (a) về phía Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ; và
- (b) về phía Hàn Quốc, Cục Công nghệ và Tiêu chuẩn Hàn Quốc;

hoặc các cơ quan kế nhiệm tương ứng.

6. Mỗi Bên sẽ chỉ định một đầu mối liên lạc có trách nhiệm phối hợp thực hiện Chương này; và cung cấp cho Bên kia tên của đầu mối liên lạc và các thông tin liên lạc của các cán bộ liên quan trong tổ chức đó, bao gồm cả số điện thoại, fax, e-mail và các chi tiết liên quan khác. Mỗi Bên phải thông báo ngay lập tức cho Bên kia về bất kỳ sự thay đổi nào về đầu mối liên lạc hoặc bất kỳ thông tin sửa đổi nào của các cán bộ liên quan.

Điều 6.11: Định nghĩa

1. Đối với Chương này, **Hiệp định TBT** nghĩa là *Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại*, tại Phụ lục 1A của Hiệp định WTO.
2. Các định nghĩa trong Phụ lục 1 của Hiệp định TBT sẽ được áp dụng.